

Số: /BC-SNgV

Hà Tĩnh, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2024

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm cơ quan, đơn vị; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCTN: Ban hành Chương trình số 02-CTr/CB ngày 24/01/2024 công tác trọng tâm về nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 23/11/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Tết Giáp Thìn năm 2024; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 06/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm trước, trong và sau Tết Giáp Thìn năm 2024 và các quy định về không sử dụng ngân sách tổ chức đi thăm, chúc Tết, tặng quà đối với lãnh đạo cơ quan, đơn vị các cấp, không sử dụng phương tiện, tài sản công vào các hoạt động cá nhân trong dịp Tết, Lễ hội.

Tiếp tục chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện đúng quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Chỉ đạo Văn phòng - Thanh tra triển khai, thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng lãng phí trong cơ quan; nâng cao ý thức trách nhiệm cho cán bộ, viên chức về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và lãng phí.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo cơ quan trong công tác PCTN góp phần xây dựng cơ quan đơn vị trong sạch, vững mạnh. Công tác PCTN được triển khai trên các lĩnh vực chuyên môn của Sở với nội dung bám sát chương trình của Bộ và các chương trình, kế hoạch của tỉnh; gắn với thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Đăng tải, cập nhật kịp thời các thông tin hoạt động của cơ quan lên Cổng thông tin điện tử Sở Ngoại vụ để tổ chức, cá nhân cùng người dân, doanh nghiệp dễ theo dõi và nắm bắt cũng như áp dụng thực hiện như các chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước từ Trung ương đến địa phương; các hoạt động đối ngoại; việc bảo hộ công dân; thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

Các quy định về chế độ chính sách liên quan đến người lao động được chuyển đến trực tiếp cho CBCCVC trong cơ quan, đơn vị qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc và được đưa ra trao đổi, phổ biến tại các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tháng. Công tác cán bộ khi có sự thay đổi, chuyển đổi vị trí công tác được đưa ra bàn bạc rộng rãi tại các buổi sinh hoạt chi bộ thường kỳ.

b. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Sở tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá Quy chế dân chủ cơ sở; sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan theo quy định; ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong nội bộ cơ quan. Thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn một cách rõ ràng, nghiêm túc nhằm tiết kiệm nguồn kinh phí được giao để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

c. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Lãnh đạo cơ quan đã thực hiện nghiêm các quy định về quy tắc ứng xử trong điều hành, giải quyết công việc, luôn gắn trách nhiệm và đặt ra yêu cầu cao đối với người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị gương mẫu tự học, tự rèn, không tham nhũng, lãng phí, những nhiễu nhảm khi giải quyết công việc. Kiên quyết ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh, không dung túng, bao che, tiếp tay, a dua cho các hành vi vi phạm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đến thời điểm báo cáo không có đơn thư phản ánh của công chức, viên chức và người lao động cũng như của người dân phản ánh về thái độ ứng xử của người có chức vụ quyền hạn khi thực hiện nhiệm vụ.

d. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Tại thời điểm báo cáo, Sở đã có Kế hoạch số 06/KH-SNgV ngày 14/02/2023 về việc chuyển đổi vị trí công tác giai đoạn 2023-2025. Quý I, năm 2024 Sở chưa tiến hành chuyển đổi vị trí công tác đối với người giữ chức vụ, quyền hạn cũng như công chức thuộc diện chuyển đổi vì chưa có cán bộ, công chức đến hạn chuyển đổi, luân chuyển vị trí công tác.

đ. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC được Cấp ủy, Ban Giám đốc Sở tập trung chỉ đạo quyết liệt và có nhiều đổi mới trong phương pháp chỉ đạo, điều hành. Hoàn thành nhiệm vụ ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch. Thường xuyên chỉ đạo rà soát, đề xuất bổ sung, điều chỉnh văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý. Cải cách TTHC được quan tâm, thực hiện công bố kịp thời, niêm yết công khai theo quy định và nghiêm túc thực hiện đơn giản hóa theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tại thời điểm báo cáo TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở có 05 thủ tục.

Sở xây dựng và triển khai kế hoạch Cải cách hành chính trong toàn thể cơ quan. Thực hiện công khai Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại địa chỉ: <https://songoaivu.hatinh.gov.vn/> và trên Cổng thông tin điện tử <http://dichvucong.hatinh.gov.vn/> của UBND tỉnh. Song song với việc thực hiện công tác cải cách hành chính và triển khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan, Sở Ngoại vụ tiếp tục áp dụng HTQLCL theo TCVN 9001:2015 theo quy định.

Sở đã thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức (bắt đầu từ tháng 10 năm 2008) theo quy định của Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

e. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Sở đã triển khai việc kê khai, tài sản thu nhập theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020. Tại thời điểm báo cáo đã hoàn thành việc kê khai tài sản thu nhập năm 2023 đối với người thuộc diện kê khai hàng năm và bổ sung theo quy định và đã nộp bản kê khai tài sản cho Thanh tra tỉnh. Kết quả như sau:

- Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm 2023: 07 người.
- Tổng số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2023: 03 người.
- Tổng số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung năm 2023: 02 người.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: Không

a. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không

b. Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không

c. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không

d. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không

đ. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không

e. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không

f. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Phát huy chức năng giám sát hoạt động của toàn thể cán bộ CCVC trong toàn cơ quan và phát huy tối đa vai trò của thanh tra nhân dân trong đơn vị, phối hợp trong giám sát thực hiện nhiệm vụ giữa chuyên môn, công đoàn và các bộ phận có liên quan; động viên quần chúng trong công tác phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham

những đến toàn thể CBCCVV nhằm chủ động phòng ngừa và đẩy lùi tham nhũng góp phần xây dựng đơn vị trong sạch vững mạnh.

5. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Trong kỳ báo cáo, Sở Ngoại vụ không có hoạt động về hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

II. NHIỆM VỤ PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG CHỦ YẾU THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết Trung ương 3 - Khoá X; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt cho toàn thể công chức, viên chức nắm vững các chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị trực thuộc gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”.

2. Tiếp tục triển khai việc kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng trong cơ quan nhằm đánh giá đúng thực trạng tình hình tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 3; Luật Phòng chống tham nhũng; công tác thực hành tiết kiệm; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

3. Tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho công chức, viên chức không ngừng rèn luyện đức tính cần, kiệm, liêm, chính; giữ gìn phẩm chất trong sạch; đoàn kết xây dựng nội bộ vững mạnh gắn với việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” trong cơ quan, đơn vị trực thuộc.

4. Tiếp tục đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở thực hiện tốt Chỉ thị 35-CT/TU, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kết luận 29-KL/TU ngày 22/7/2021 của BTV Tỉnh ủy về tiếp tục siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ trong CBCCVV và cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong công tác phòng, chống tham nhũng.

6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra; tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng của các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu Quý II năm 2024 của Sở Ngoại vụ Hà Tĩnh./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính TU;
- Thanh tra Bộ Ngoại giao;
- Thanh tra tỉnh;
- Chi bộ Sở;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT - VPTTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Thị Hoài Nam

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: ngày tháng 3 năm 2024 của Sở Ngoại vụ)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	01
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	01
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	26
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	Tập thể	0
11	+ Cá nhân	Người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	Vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	04
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0

<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>			
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	01
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	04
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	02
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>			
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	05
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	05
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0

36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	12
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	02
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
43.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng</i>	người	0

	<i>trong cơ quan thanh tra</i>		
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0

69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
76.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		

83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
83.2	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
84	Đất đai	m ²	0
84.1	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	0
84.2	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	

99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến 14/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: ngày tháng 3 năm 2024 của Sở Ngoại vụ)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không				
Tổng số:	0				

Biểu số: 03/PCTN

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ
DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG, TIÊU CỰC^(*)**

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến 14/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: ngày tháng 3 năm 2024 của Sở Ngoại vụ)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không						
Tổng số:	0						